



Fourth Grade Dual Language Vietnamese Literacy

Bài 1: Bài Ôn

Thứ Hai: Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a-n b-àn bàn



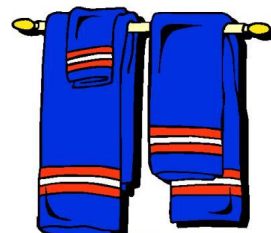
a-n đ-àn đàn



ă-n r-ắn rắn



ă-n kh-ăn khăn



â-n l-ân lân



â-n ph-ấn phấn



Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



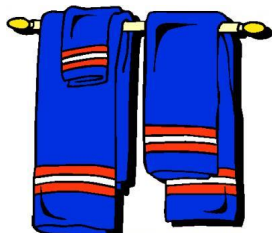
bàn



đàn



rắn



khăn



lân



phấn

Chính Tả

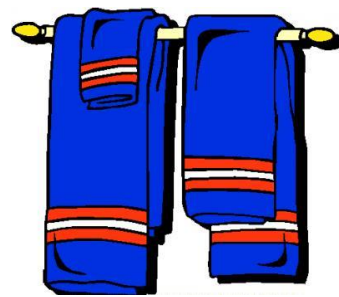
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

an



ăn

ân



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

an

an	ban	đan	lan	tan	than	van
án	bán	cán	nán	rán	sán	ván
àn	bàn	màn	nhàn	sàn	tàn	tràn
ản	bản	cản	nản	phản	sản	thản
ãn	giãn	hãn	lãn	mãn	nhãn	vãn
ạ	bạ	cạ	hạ	nhạ	rạ	vạ

ăn

ăn	căn	chăn	khăn	lăn	nhăn	trăn
ấn	bấn	cấn	chấn	gấn	hấn	rấn
ần	dần	giần	hần	lần	mần	trần
ản	hản	khản	lản	mản	nhản	
ẫ	chẫ	đẫ	nhẫ	sẫ		
ạ	cạ	chạ	dạ	lạ	mạ	nạ

ân

ân	cân	chân	dân	gân	thân	sân
ấn	cấn	dấn	giấn	khấn	lấn	nhấn
ần	bần	cần	chần	dần	đần	gần
ản	bản	cản	chản	khản	lản	thản
ẫ	dẫ	lẫ	nhẫ	phẫ	thẫ	vẫ
ạ	bạ	cạ	chạ	giạ	hạ	rạ

Thứ Ba: Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

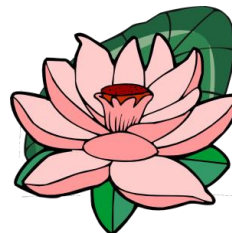
e-n ch-én chén



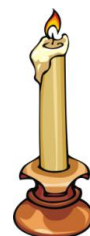
e-n k-èn kèn



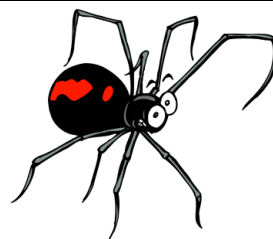
e-n s-en sen



ê-n n-én nến



ê-n nh-ện nhện



ê-n s-ên sên

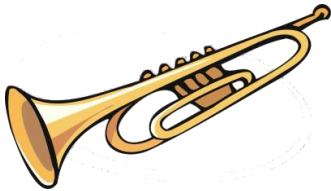


Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



chén



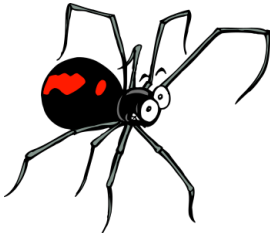
kèn



sen



nén



nhện

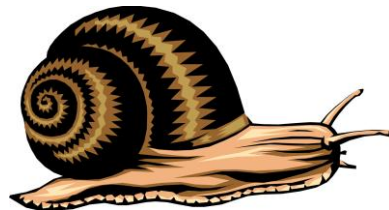
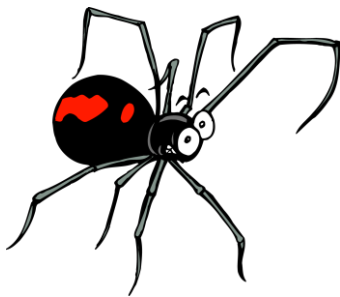
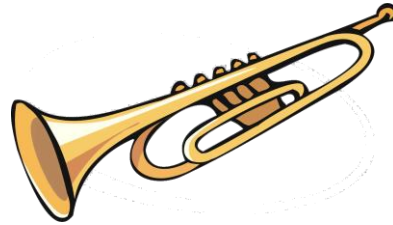


sên

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

en ên



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

en

en	đen	hen	len	men	phen	sen
én	bén	chén	kén	lén	nén	vén
èn	bèn	đèn	hèn	kèn	phèn	rèn
ẻn	lẻn	sẻn				
ẽn	bẽn	chẽn	lẽn	tẽn	trẽn	
ẹn	bẹn	hẹn	ngẹn	nhẹn	thẹn	vẹn

ên

ên	bên	hên	lên	nên	rên	sên
én	bén	đén	hén	mén	nén	sén
èn	bèn	dền	đền	kền	mền	nền
ẻn	hẻn					
ễn	phễn					
ện	bện	nện	nhện			

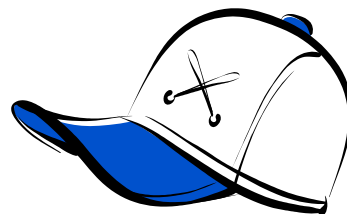
Thứ Tư: Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

o-n

n-ón

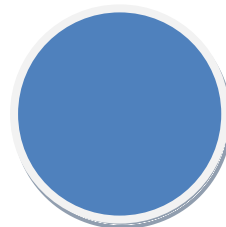
nón



o-n

tr-òn

tròn



ô-n

b-ón

bốn



ô-n

b-ôn

bồn



ơ-n

s-ơn

sơn



ơ-n

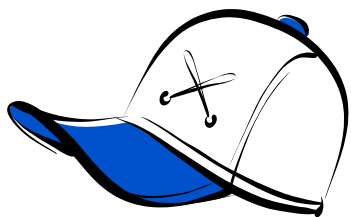
l-ón

lớn



Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



nón



tròn

4

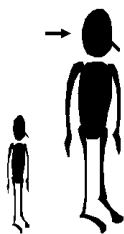
bốn



bồn



sơn



lớn

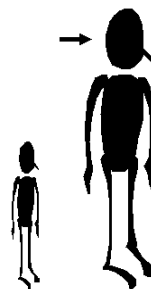
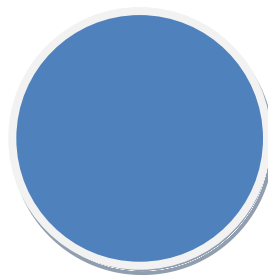
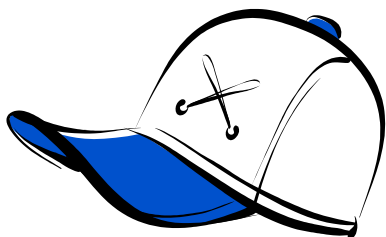
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

on

ôn

ơ



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

on

on	con	lon	mon	non	son	thon
ón	bón	đón	gión	món	nón	rón
òn	còn	đòn	giòn	hòn	mòn	tròn
ỏn	lỏn					
õn	nõn					
ọn	bọn	chọn	dọn	gọn	mọn	nọn

ôn

ôn	côn	chôn	đôn	gôn	hôn	khôn
ón	bón	chón	đón	khón	nhón	trón
òn	bồn	cồn	chồn	dồn	đồn	hồn
ỏn	hỏn	tỏn	thỏn			
õn	hõn					
ộ	bộ	độ	hộ	lộ	nhộ	rộ

ơn

ơn	cơ	đơ	hơ	lơ	thơ	trơ
ón	đón	hón	lón	món	ngón	trón
ờn	chờn	đờn	giờn	hờn	lờn	nhờn
ỏn	nhỏn	phỏn	rỏn			
õn	cõn	giõn				
ọn	dọn	gọn	lọn	rọn	tọn	trọn

Thứ Năm: Tập Đánh vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

i-n

ch-ín

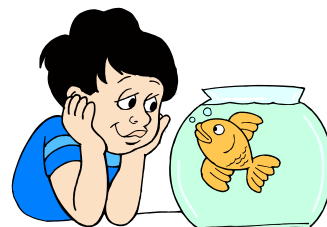
chín

9

i-n

nh-ìn

nhìn



i-n

p-in

pin



u-n

gi-un

giun



u-n

b-ún

bún



u-n

b-ùn

bùn

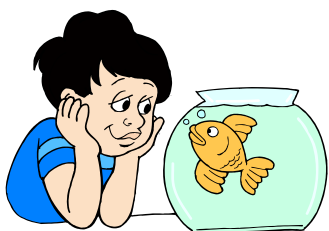


Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

9

chín



nhìn



pín



giùn



bún

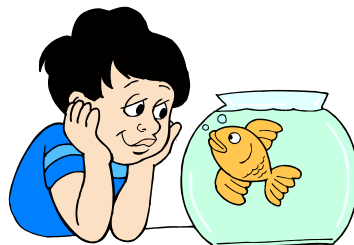


bùn

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

in un



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

in

in	khin	min	phin	tin	thin	xin
ín	chín	ghín	kín	nín	tín	xín
ìn	kìn	khìn	mìn	nhìn	thìn	
ỉn	chỉn					
ĩn	rĩn	tĩn				
ịn	bịn	mịn	rịn	vịn		

un

un	đun	giun	mun	phun	run	vun
ún	bún	lún	nhún	phún	sún	
ùn	bùn	cùn	chùn	gùn	hùn	lùn
ủn	mủn	nhủn	rủn			
ũn	nhũn					
ụn	đụn	lụn	mụn	sụn	vụn	

Thứ Sáu: Ngũ Vụng

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Gia Đình Em

			
<i>bố em</i>	<i>mẹ em</i>	<i>ông em</i>	<i>bà em</i>
			
<i>anh em</i>	<i>em gái em</i>	<i>em</i>	<i>gia đình em</i>

Số

						
			<i>một</i>	<i>hai</i>	<i>ba</i>	<i>bốn</i>
						
			<i>năm</i>	<i>sáu</i>	<i>bảy</i>	<i>tám</i>
						
			<i>chín</i>	<i>mười</i>		

Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Tên: Nguyễn Hòa
Tuổi: 7
Lớp: 2



Bố: Nguyễn Huy
Mẹ: Trần Hoa
Anh: Nguyễn Hùng
Em gái: Nguyễn Hạnh
Ông: Nguyễn Hải
Bà: Phạm Huệ

Em trai trong hình tên gì?



Em trai trong hình tên là Nguyễn Hòa.

Năm nay Hòa bao nhiêu tuổi?



Năm nay Hòa tuổi.

Hòa học lớp mấy?



Hòa

Gia đình Hòa có bao nhiêu người?



Bố Hòa tên gì?



Mẹ Hòa tên gì?



Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Một Cầu Vồng Thức Ăn

Trình Độ J • Sách Phân Trình Độ của Reading A-Z
Số Chữ: 405

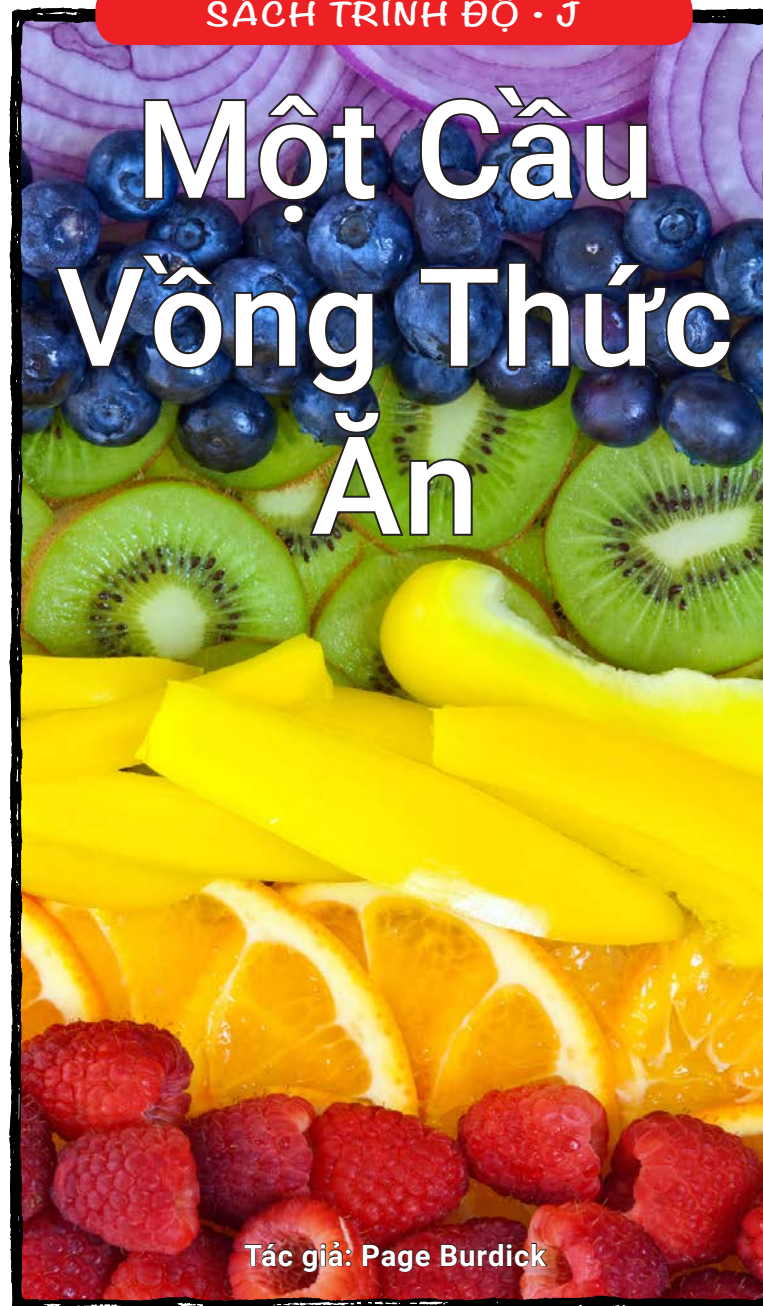


Reading A-Z

Hãy vào thăm trang mạng
www.readinga-z.com để đọc thêm.

SÁCH TRÌNH ĐỘ • J

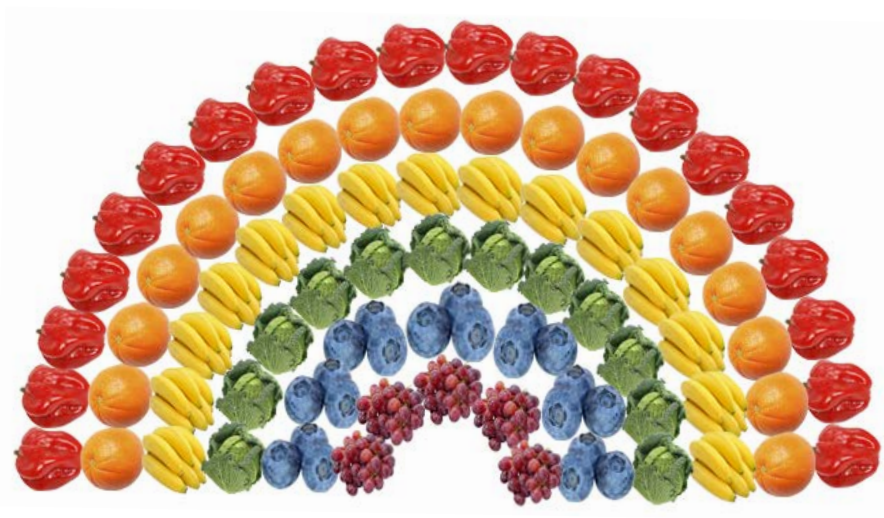
Một Cầu Vồng Thức Ăn



Tác giả: Page Burdick

www.readinga-z.com

Một Cầu Vồng Thức Ăn



Tác giả: Page Burdick

www.readinga-z.com

Hình ảnh trong sách: © nghĩa là "bản quyền thuộc về"

Biên trước : © iStockphoto.com/James McQuillan; biên sau, trang 5 (thêm):
© Blend Images/Alamy; biên trong: © Elena Schweitzer/123RF; trang 3:
© iStockphoto.com/Morgan Lane Studios; trang 4 (chính): iStockphoto.
com/Marek Mnich; trang 4 (thêm): © Blend Images/SuperStock; trang 5
(chính): © iStockphoto.com/Jonathan Wilson; trang 6 (trái): © Lai Leng
Yiap/123RF; trang 6 (phải): © MBI/Alamy; trang 7 (chính):
© iStockphoto.com/Volodymyr Krasnyuk; trang 7 (thêm): © Stangot/
Dreamstime.com; trang 8 (chính): © iStockphoto.com/vòng 7; trang 8
(thêm): © iStockphoto.com/Cat London; trang 9 (chính), 14 (chính):
© iStockphoto.com/Joe Biafore; trang 9 (thêm): © iStockphoto.com/Chris
Fertnig; trang 10 (chính): © iStockphoto.com/subjug; trang 10 (thêm):
© Christian Draghici/Dreamstime.com; trang 11 (trên): © iStockphoto.
com/Libby Chapman; trang 11 (dưới): © iStockphoto.com/Don Bayley;
trang 12 (trên): © iStockphoto.com/eyewave; trang 12 (dưới): © Fancy/
Alamy; trang 13 (chính): © Christian Jung/Dreamstime.com; trang 13
(thêm): © Fancy Collection/SuperStock; trang 14 (thêm): © iStockphoto.
com/Petre Milevski; trang 15: © iStockphoto.com/Kelly Cline

Một Cầu Vồng Thức Ăn

(A Rainbow of Food)

Trình Độ J - Sách Phân Trình Độ

© Learning A-Z

Tác giả: Page Burdick

Người dịch: Thủy Nguyễn, Austin Independent School District

Có Bản Quyền.

www.readinga-z.com



Bạn có biết là bạn có thể ăn một cái cầu vồng không? Dĩ nhiên là bạn không thể ăn cái cầu vồng ở trên trời rồi. Bạn có thể làm ra một cái cầu vồng **lành mạnh** bằng những màu sắc khác nhau của các loại trái cây và rau quả.



Một trái táo đỏ có thể giúp trái tim của bạn mạnh khỏe. Hãy ăn vài miếng trái cây này khi bạn cần một **bữa ăn nhẹ** lành mạnh nhé.



Trái dâu rừng (*raspberry*) đỏ có thể giúp bạn tránh bệnh. Hãy ăn một nắm trái này thay vì ăn kẹo nhé.



Một củ cà-rốt màu cam có thể giúp cho mắt bạn khỏe mạnh. Loại củ này nhai giòn và vui miệng đấy.



Một trái cam có đầy **vi-ta-min** nên nó có thể giúp bạn tránh bị cảm lạnh. Vắt trái này để lấy nước cam uống trong bữa ăn sáng nhé.



Một trái chuối vàng có thể cho bạn nhiều **năng lượng**. Lột vỏ và ăn trái này trước khi bạn chơi nhé.



Trái bắp vàng có thể giúp bạn có một **bao tử** khỏe mạnh. Hãy ăn hạt của loại trái này ra khỏi **lõi bắp** khi đi *picnic* (dã ngoại) nhé.



Một trái bơ màu xanh có thể giúp cho thân thể của bạn hấp thu những thứ nó cần. Nghiền nát trái này để làm đồ chấm với những lát bánh dòn nhé.



Bông cải xanh (*broccoli*) sẽ giúp cho xương của bạn rắn chắc. Hãy giả vờ bạn là một con khủng long đang ăn một thân cây và nhai ngẫu nhiên rau này nhé.



Trái dâu xanh (*blueberry*) có thể giúp bạn nhớ nhiều điều. Ăn trái này mỗi ngày để giúp bạn học giỏi ở trường nhé.



Trái mận tím giúp thức ăn di chuyển trong thân thể của bạn. Hãy cắn một miếng vào trái mọng nước này để cảm thấy nó dinh dính đi nào.



Nho tím có thể giúp máu di chuyển trong thân thể của bạn. Thảy một mớ trái này vào tủ đông đá và thưởng cho mình một món ăn lạnh đi nhé.



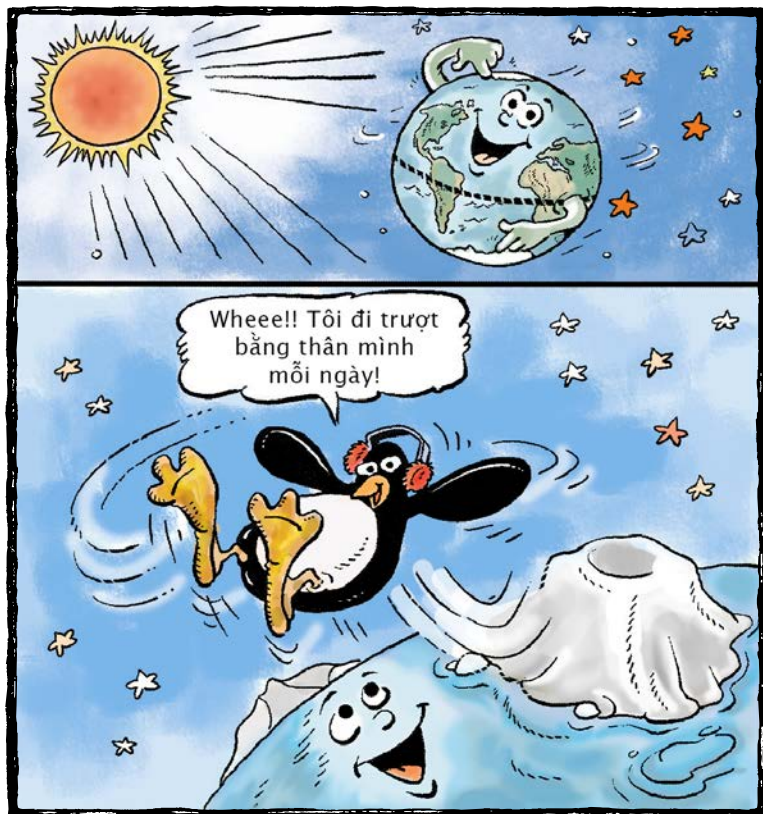
Những loại trái cây và rau củ này chỉ là một số nhỏ có thể tạo ra một cầu vồng thức ăn. Ăn một cầu vồng mỗi ngày là một cách vui và đầy màu sắc để được mạnh khỏe. Hôm nay bạn sẽ ăn bao nhiêu màu?

Bảng Từ Vựng

bao tử (dt.)	một bộ phận trong thân thể tạo ra a-xít và chất men làm tiêu hóa thức ăn (trg. 9)
bữa ăn nhẹ (dt.)	phần thức ăn nhỏ khi chúng ta ăn giữa những bữa ăn chính (trg. 4)
lành mạnh (tt.)	tốt cho sức khỏe con người (trg. 3)
lõi bắp (dt.)	phần cứng, phần ở giữa trái bắp (trg. 9)
năng lượng (dt.)	sức mạnh để làm việc, thay đổi, hay di chuyển đồ vật (trg. 8)
vi-ta-min (dt.)	chất thiên nhiên, thường có trong thức ăn, mà các sinh vật cần cho sức khỏe và phát triển bình thường (trg. 7)

Giới Thiệu Hành Tinh Trái Đất

Trình Độ L • Sách Phân Trình Độ của Reading A-Z
Số Chữ: 780

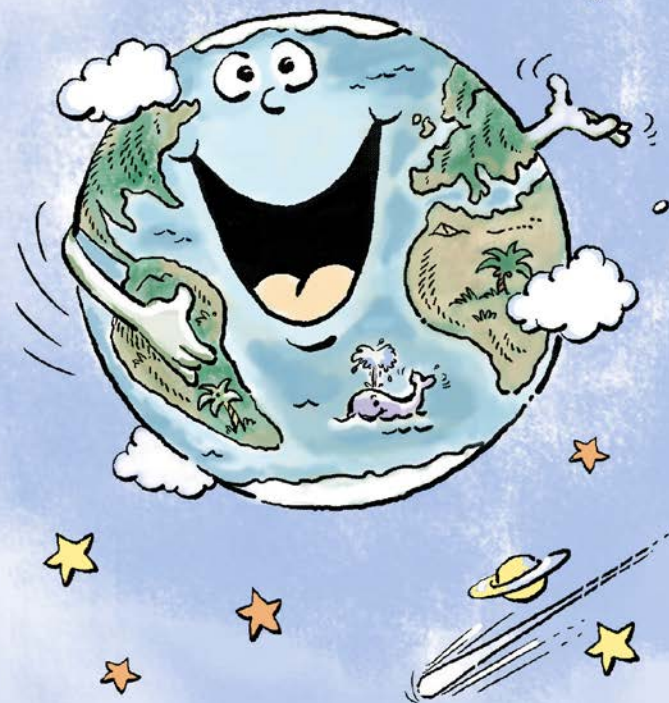


**Reading A-Z**

Hãy vào thăm trang mạng
www.readinga-z.com để đọc thêm.

SÁCH TRÌNH ĐỘ • L

Giới Thiệu Hành Tinh Trái Đất



Tác giả: Celeste Fraser • Minh họa: Len Epstein

www.readinga-z.com

Giới Thiệu Hành Tinh Trái Đất



Tác giả: Celeste Fraser
Minh hoạ: Len Epstein

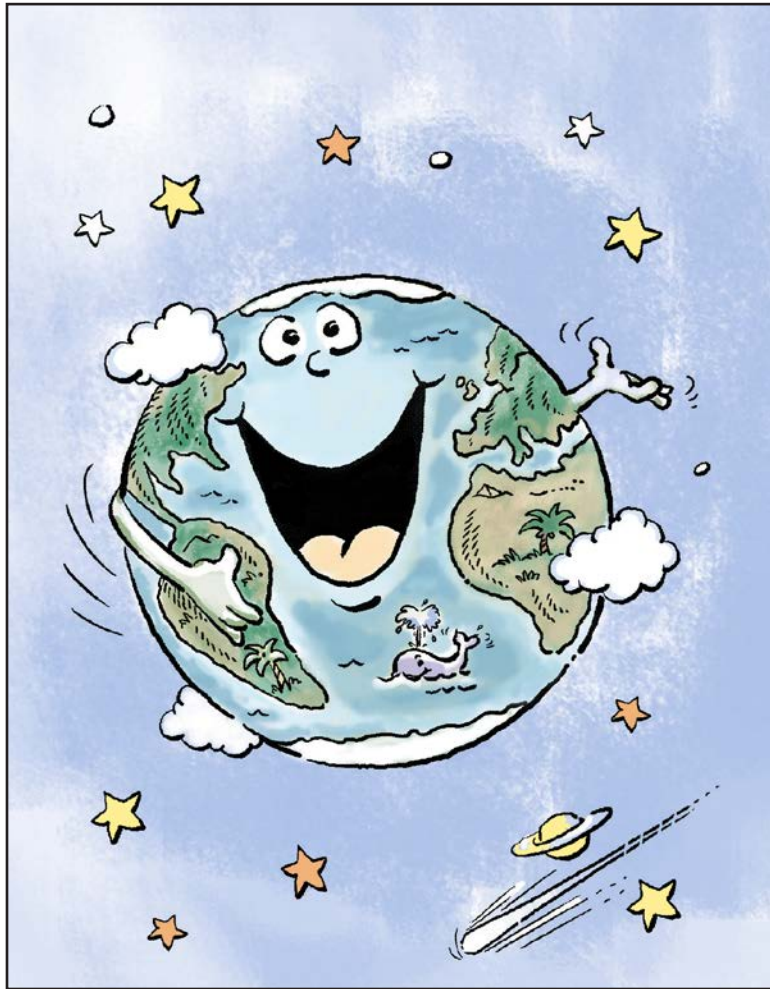
www.readinga-z.com

Giới Thiệu Hành Tinh Trái Đất
(Introducing Planet Earth)
Trình Độ L - Sách Phân Trình Độ
© Learning A-Z
Tác giả: Celeste Fraser
Minh hoạ: Len Epstein
Người dịch: Thủy Nguyễn, Austin Independent School District

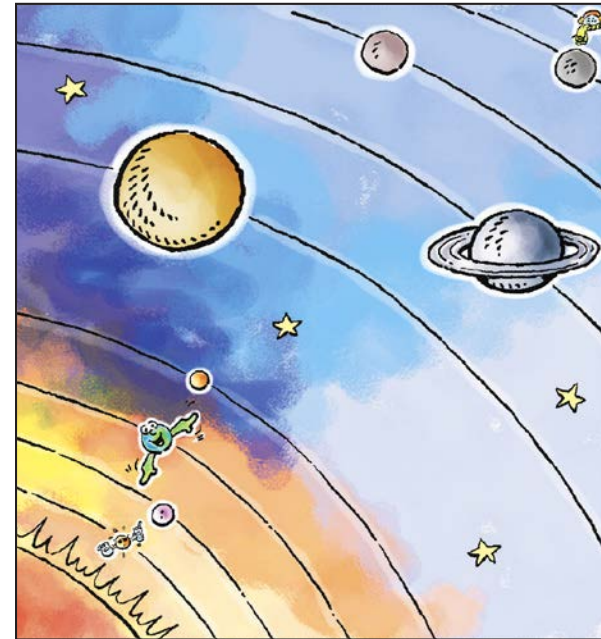
Có Bản Quyền.

www.readinga-z.com

Hãy cho tôi tự giới thiệu nhé. Tôi là Hành Tinh Trái Đất. Tôi là hành tinh may mắn nhất trong hệ mặt trời của chúng ta. Tôi có thể hỗ trợ sự sống!



Hãy nhìn Sao Thủy rất gần Mặt Trời. Nóng, nóng, nóng. Ngay cả một trong những con chuột sa mạc của tôi cũng không thể sống được trong sức nóng ấy!



Sao Diêm Vương lạnh, bé tí nằm rất xa Mặt Trời. *Brrrrr*. Bạn có thích là một hành tinh lạnh cóng như cây kem đông đá không? Tôi không thích đâu.

Tôi có tất cả mọi thứ mà sự sống cần — đất, nước, không khí, và năng lượng từ Mặt Trời.

Tôi có bốn đại dương và bảy vùng đất to lớn gọi là **lục địa**. Trên đất liền, tôi còn có nhiều hồ và sông chứa đầy nước ngọt mà cây cối và động vật cần có.



Tôi quay giống như một con vù để tất cả sinh vật có ngày và đêm. Người ta gọi đó là *sự xoay vần*.

Hãy Thử Điều Này!

Bạn có muốn biết điều gì làm ra ngày và đêm không? Lấy một cây đèn pin và một người bạn để làm Mặt Trời. Bạn là Trái Đất. Trái Đất xoay quanh một cách chậm rãi. Phía bên thân hình của bạn hướng về Mặt Trời là ngày! Ở phía bên thân hình quay khỏi Mặt Trời là đêm.

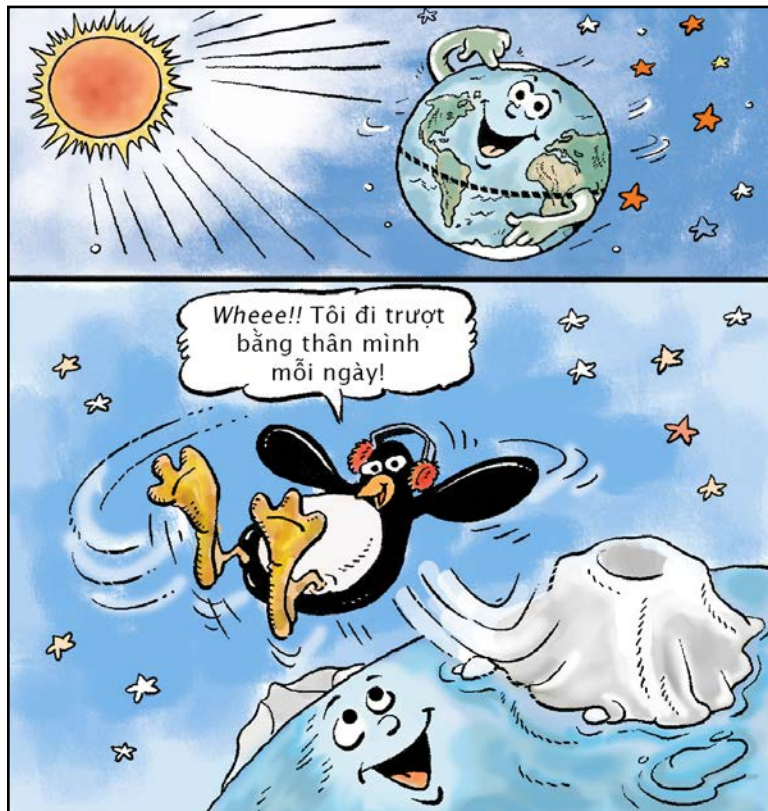


Vì tôi tròn giống như trái banh, nên ánh sáng chiếu vào tôi không đều. Điều này làm cho một phần của tôi nóng và các phần khác lạnh.

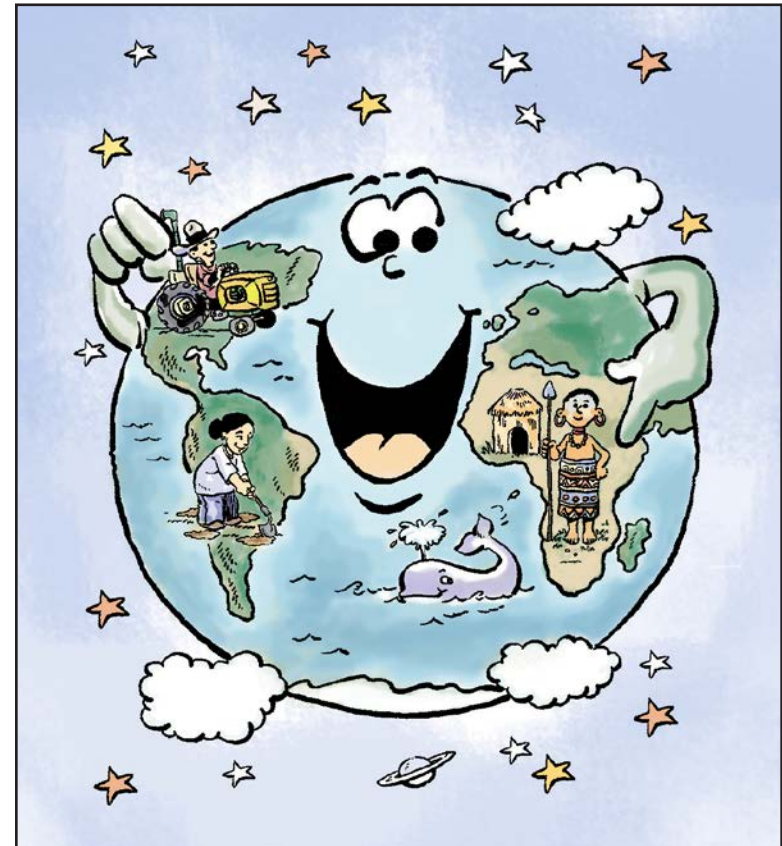
Cái bụng béo của tôi nhận được nhiều ánh sáng trực tiếp nhất, cho nên nó nóng nhất ở dọc theo dây thắt lưng của tôi. Khu vực này gọi là vùng **xích đạo**.



Cực Bắc và Cực Nam của tôi thu nhận ánh sáng trực tiếp ít nhất. Tia nắng Mặt Trời ở đây yếu hơn ở vùng xích đạo. Những vùng này là nơi lạnh nhất của tôi.

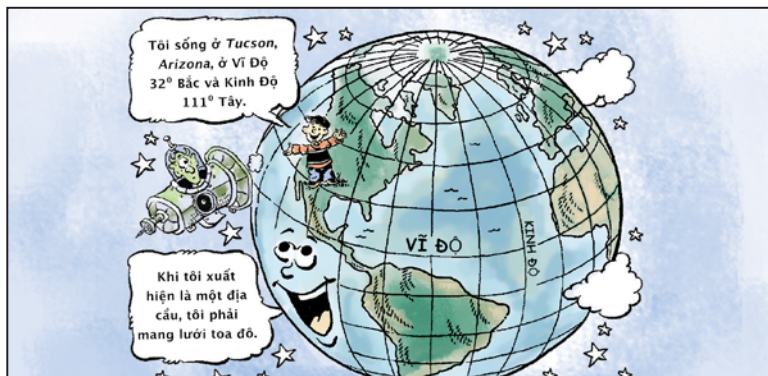


Dù thời tiết nóng, lạnh, hay mát, sinh vật sống đây trên tôi.



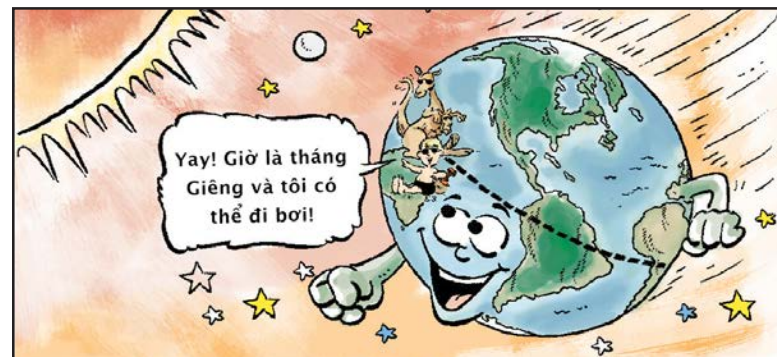
Con người sống trên tất cả các lục địa của tôi; có một số ít sống chung quanh Nam Cực ở **Châu Nam Cực**. Phần đông người ta sống ở những phần ấm áp hơn của tôi, nơi mà họ có thể xây dựng nhà cửa và trồng trọt được.

Con người đi du lịch khắp nơi trên hành tinh của tôi. Ngày xưa, người ta bị lạc khi đi tàu buồm vượt qua các đại dương của tôi. Họ cần một cách thức để nhận định được các địa điểm. Cho nên họ đã sáng chế ra một lưới toạ độ, hay là những đường kẻ chéo nhau để tạo thành những điểm ở bất cứ nơi nào trên Trái Đất. Những đường chạy từ bắc qua nam gọi là đường **kinh độ**. Những đường chạy từ đông sang tây gọi là đường **vĩ độ**. Cái lưới này cho người ta biết họ đang ở đâu.



Ồ, chút xíu nữa tôi quên. Tôi còn **nghiêng** (qua một bên) nữa. Khi tôi đi vòng quanh Mặt Trời trong hành trình một năm dài, tôi giữ vị trí nghiêng của mình. Đôi khi tôi nghiêng về phía Mặt Trời, và đôi khi tôi nghiêng xa khỏi Mặt Trời.

Sự nghiêng của tôi tạo nên các **mùa**. Vào tháng Giêng, nửa phần trên của tôi, hay một phía bắc, nghiêng xa khỏi Mặt Trời. Đó là mùa đông khi trẻ em ở nửa phía bắc đi trượt tuyết. Cùng lúc đó, một nửa phía Nam thì hướng về Mặt Trời. Ở đó là mùa hè.





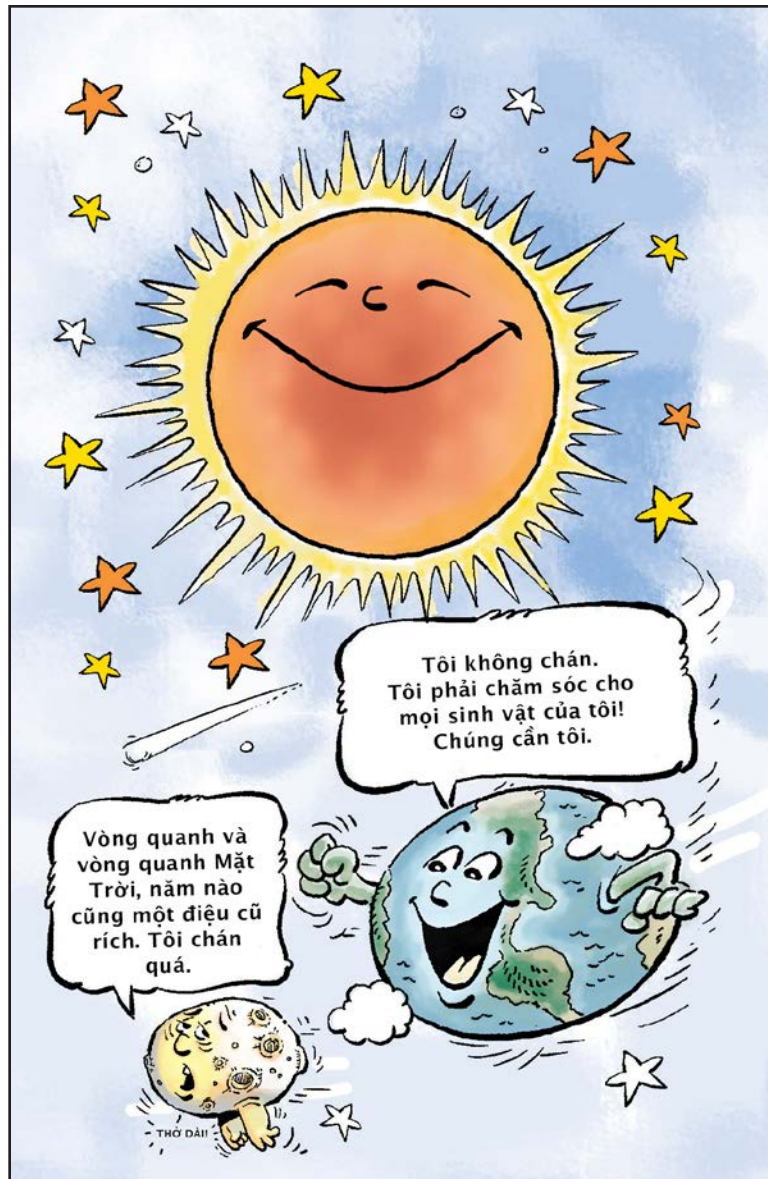
Khi tôi đi nửa vòng quanh Mặt Trời và lúc đó là tháng Bảy, tôi vẫn nghiêng. Nhưng lúc này, một nửa phía bắc của tôi nghiêng về hướng Mặt Trời, và lúc đó là mùa hè. Một nửa phía nam của tôi quay xa khỏi Mặt Trời, và ở đó là mùa đông.

Tôi là một hành tinh công bằng. Tôi cho mỗi nửa của mình các mùa và đồng đều số lượng ánh sáng. Chúng chỉ nhận ánh sáng ở những thời điểm khác nhau trong năm thôi.



Cùng tất cả các sinh vật trên Trái Đất, tôi hứa với các bạn một điều. Cứ mỗi 24 tiếng tôi sẽ quay một vòng để cho các bạn ngày và đêm. Tôi sẽ tiếp tục nghiêng để cho bạn các mùa. Tôi sẽ đi vòng quanh Mặt Trời một năm một lần. Và tôi sẽ làm tất cả những điều này cho đến hàng tỷ năm sau.

Tôi là một hành tinh mà bạn có thể tin tưởng.



Bảng Từ Vựng

Cực Bắc và Cực Nam (dt.)	điểm xa nhất của phía bắc và phía Nam trên Trái Đất nằm dọc theo trục của nó (trg. 9)
Châu Nam Cực (dt.)	lục địa ở gần Nam Cực có băng tuyết bao phủ (trg. 10)
kinh độ (dt.)	khoảng cách đo bằng độ nằm ở phía đông hay tây của đường tưởng tượng chạy từ bắc xuống nam băng qua <i>Greenwich</i> , nước Anh (trg. 11)
lục địa (dt.)	những vùng đất lớn chia ra trên Trái Đất, gồm có Châu Phi, Nam Mỹ, Châu Á, Châu Âu, Bắc Mỹ, Châu Úc và Châu Nam Cực (trg. 5)
mùa (dt.)	bốn khoảng thời gian thường được chia ra trong một năm (trg. 12)
ngiên (tt.)	xéo, không thẳng (trg. 12)
vĩ độ (dt.)	khoảng cách đo bằng độ nằm ở phía bắc hay nam của đường xích đạo (trg. 11)
xích đạo (dt.)	một đường tưởng tượng bao quanh Trái Đất nằm giữa cực Bắc và cực Nam (trg. 8)